TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 31-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để.

2. Ông Lưu Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp B, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L và bà Q; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 29/8/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản; Ngày 24/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 17/02/2022 bị bắt theo quyết định truy nã.

- *Người bị hại:* Anh T1, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt; bị hại có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/3/2021, T đến vuông tôm của anh T1 ở ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang để hái rau, nhìn phía sau vuông thấy anh T1 ở ngoài vuông. Bị cáo T lấy dao trong chòi cắt rau, xong đem dao vào trả thì phát hiện ví tiền của anh T1 để trong túi quần sọt trên sàn nhà nên nảy sinh ý định trộm tiền. Bị cáo kiểm tra trong ví thấy có nhiều tiền nên đã trộm 1.500.000 đồng, số tiền còn lại bỏ lại vào ví và để ví lại vị trí ban đầu rồi đem rau đến nhà H ở ấp Đ, xã H, huyện M. Sau khi uống rượu một lúc thì T1 đến uống rượu chung, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Anh T1 về chòi vuông ngủ, còn bị cáo T đi uống cà phê và đánh bài ăn tiền ở xã B, huyện T. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/3/2021, bị cáo đi ngang chòi vuông của T1 thì nhớ lại trong ví của T1 còn tiền nên tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo vào chòi thấy T1 còn nằm ngủ, bị cáo lấy quần sọt của anh T1 ra ngoài lấy hết tiền còn lại trong ví là 12.700.000 đồng rồi đi về.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời T làm việc, do lo sợ hành vi bị phát hiện nên ngày 19/3/2021 bị cáo đã gặp anh T1 thừa nhận lấy trộm tiền, đồng thời trả lại cho anh T1 12.000.000 đồng. Sau đó khoảng 03 ngày thì tiếp tục trả cho anh T1 số tiền còn lại 2.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-AM ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cụ thể vào ngày 11 và ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của anh T1, đã 02 lần lấy trộm tiền: lần một lấy 1.500.000 đồng, lần hai lấy 12.700.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động, nhưng lại tham lam, muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã nhiều lần lấy trộm tài sản của anh T1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 29/8/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản; Ngày 24/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Sau khi bị truy tố về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo được cho tại ngoại nhưng lại bỏ trốn khỏi địa

phương nên bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích về hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo bằng hình thức phạt tù là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T **10** (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 17/02/2022.

2- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận